

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 41/2024/HSST

Ngày: 17 – 7 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Thu Hà.

2/ Ông Nguyễn Trung Du.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Tuyết Vân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 21/3/2003; nguyên quán: xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ú (chết). Anh chị em ruột có hai người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 2006.

- Tiền án; tiền sự: không

- Về nhân thân của bị cáo: Ngày 24/4/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000đ về hành vi “Sử dụng điện để khai thác thủy sản”, chưa nộp phạt.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

1/ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1973 (Vắng mặt có đơn).

2/ Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1971 (Vắng mặt có đơn).

Cùng nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Bà Lê Thị Mỹ L1, sinh năm: 1956 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người làm chứng:**

1/ Anh Nguyễn Tấn L2, sinh năm: 2001 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh [Chung Nhật K](#), sinh năm: 2002 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: [ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#).

3/ Anh [Nguyễn Văn D](#), sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

4/ Anh [Nguyễn Lê Công T3](#), sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: [Khóm A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/01/2024, [Nguyễn Văn L](#) đến học nghề hót tóc tại [tiệm H](#) “Lộc Bar Ber” thuộc [ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#), do anh [Nguyễn Tấn L2](#), sinh năm 2001, nơi thường trú: [ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#), làm chủ và dạy nghề cho [L](#). Trong thời gian học nghề hót tóc thì [L](#) về ở cùng anh [L2](#) tại nhà cha mẹ của anh [L2](#) thuộc [ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#). Do không có tiền tiêu xài cá nhân, [L](#) đã trộm cắp tài sản của mẹ anh [L2](#) là bà [Nguyễn Thị T1](#), sinh năm 1973 và cha của anh [L2](#) là ông [Nguyễn Văn T2](#), sinh năm 1971 cùng nơi cư trú.

- Cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ, ngày 02/02/2024, lợi dụng gia đình anh [L2](#) đi làm không có ai ở nhà, [L](#) đi đến tủ nhôm kính đặt ở đối diện cửa phòng ngủ của anh [L2](#) tiếp giáp phòng khách. Lập lấy 01 (một) chùm chìa khóa để trên đầu tủ mở cánh cửa tủ bên trái, thấy bên trong tủ có 01 (một) túi xách nữ, màu đen, [L](#) mở dây khóa kéo của túi xách thấy trong ngăn giữa có 01 (một) túi vải màu đỏ, mở trong túi bên trong có 01 (một) chiếc nhẫn trơn màu vàng nên lấy bỏ vào trong túi quần đang mặc. Sau đó, [L](#) đi vào phòng ngủ của bà [T1](#) (phòng ngủ tiếp giáp với phòng ngủ của anh [L2](#)), thấy trên tấm nệm ngủ của bà [T1](#) có 01 (một) hộp nhựa đựng dụng cụ cá nhân bên trong có chiếc nhẫn [L](#) biết là vàng giả của bà [T1](#) nên lấy đem bỏ vào trong túi vải màu đỏ đặt lại trong túi xách, kéo dây khóa kéo lại, để túi xách ở vị trí ban đầu, đóng cánh cửa tủ lại, dùng chìa khóa khóa cửa tủ rồi đặt chùm chìa khóa lại vị trí cũ. Sau khi lấy trộm tài sản, [L](#) đem chiếc nhẫn lấy trộm được đến tiệm vàng có bảng hiệu “Huỳnh” tại [khóm A, thị trấn V, huyện V](#) để bán chiếc nhẫn là vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ, với giá tiền là 3.000.000đ, sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 04/02/2024, lợi dụng nhà của bà [T1](#) không có ai, [L](#) nhớ lại khi lục túi xách lấy trộm tài sản của bà [T1](#) có nhìn thấy 01 (một) giấy cầm vàng, nên nảy sinh ý định lấy trộm giấy cầm vàng để bán vàng đang cầm lấy tiền tiêu xài. [L](#) đi đến tủ nhôm lấy chìa khóa trên đầu tủ mở cửa tủ, lấy trong ngăn giữa túi xách 01 (một) giấy cầm đồ của cửa tiệm vàng “[Truyền K](#)”; trong giấy cầm đồ có ghi nội dung: cầm vàng 01 (một) sợi dây chuyền, trọng lượng 1,4 chỉ vàng 18K. Sau khi lấy trộm giấy cầm đồ, [L](#) để túi xách về vị trí cũ và khóa tủ lại, đặt chìa khóa lại trên đầu tủ. [L](#) đem giấy cầm vàng đến [tiệm V](#) tại [khóm A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#), đưa giấy cầm cho chủ tiệm yêu cầu bán sợi dây chuyền đang cầm được số tiền 3.500.000đ, [L](#) đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, ngày 31/3/2024, [L](#) về ngủ tại nhà di ruột là bà [Lê Thị Mỹ L1](#), sinh năm 1956, nơi cư trú: [ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#). [L](#) biết bà [L1](#) đã đi đám giỗ tại thành phố Hồ Chí Minh, ở nhà chỉ còn chồng và các con của bà [L1](#).

Do cần tiền trả học phí cho anh [L2](#) nên [L](#) nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bà [L1](#). Khoảng 22 giờ cùng ngày, thấy mọi người trong nhà đã ngủ, [L](#) lén lút đi đến phòng ngủ mở cửa đi vào trong, thấy trong phòng có 01 (một) tủ nhôm đặt ở góc phòng. Lập đi đến mở cánh cửa tủ bên trái có gắn tấm kính ở mặt ngoài, thấy ở dưới cùng 01 (một) hộc tủ không khóa. Lập kéo mở cửa hộc tủ thấy có 01 (một) túi xách nữ màu vàng, [L](#) mở dây khóa kéo của túi, thấy có số tiền 1.500.000đ, 01 (một) hộp nhựa màu cam; bên trong hộp có 01 (một) chiếc nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng là 02 chỉ và 01 (một) mặt dây chuyền bằng đá cẩm thạch được bọc vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ. Lập lấy tiền, chiếc nhẫn và mặt dây chuyền bỏ vào trong túi quần đang mặc, để đồ vật về vị trí cũ, đóng cửa tủ rồi đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 01/4/2024, [L](#) đem chiếc nhẫn và mặt dây chuyền đến [tiệm H](#) “Huỳnh” tại [khóm A, thị trấn V](#) bán được số tiền là 14.840.000đ. Lập đóng học phí cho anh [L2](#) số tiền 7.000.000đ, mua 01 (một) điện thoại di động tại tiệm điện thoại “[Bi Táo](#)” thuộc [ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#) với số tiền 7.250.000đ, số tiền còn lại Lập tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [huyện V](#) kết luận:

- 01 chiếc nhẫn vàng 24K, loại nhẫn trơn, trọng lượng 0,5 chỉ vàng 24K có giá trị thành tiền tại thời điểm mất trộm (ngày 02/02/2024) là 3.175.000đ;
- 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,4 chỉ vàng 18K có giá trị thành tiền tại thời điểm mất trộm (ngày 04/02/2024) là 6.412.000đ;
- 01 chiếc nhẫn vàng 24K, loại nhẫn trơn, trọng lượng 02 chỉ vàng 24K có giá trị thành tiền tại thời điểm mất trộm (ngày 31/3/2024) là 13.860.000đ;
- 01 mặt dây chuyền đá cẩm thạch được bọc vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ vàng 18K có giá trị thành tiền tại thời điểm mất trộm (ngày 31/3/2024) là 2.525.000đ.

Tổng giá trị thành tiền các tài sản (vàng) bị mất trộm là 25.972.000đ (Hai mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Do số vàng trên giấy cầm vàng, Lập chỉ bán được 3.500.000đ, nên xác định tổng giá trị tài sản [L](#) chiếm đoạt là 24.560.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: [Nguyễn Văn L](#) phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, [Nguyễn Văn L](#) đã thành khẩn khai báo; bồi thường được một phần thiệt hại cho bị hại bà [T1](#) và ông [T2](#). Bà [T1](#), ông [T2](#) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại [L1](#) không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với [Nguyễn Văn L](#).

Về trách nhiệm dân sự: [Nguyễn Văn L](#) và bị hại [Nguyễn Thị T1](#), ông [Nguyễn Văn T2](#), đã tự thỏa thuận số tiền Lập phải bồi thường cho bà [T1](#) và ông [T2](#) là 6.000.000đ, [L](#) đã bồi thường được số tiền 4.000.000đ. Bị hại [Lê Thị Mỹ L1](#) không yêu cầu [Nguyễn Văn L](#) bồi thường.

Đối với anh [Nguyễn Văn D](#), sinh năm 1995, nơi thường trú: [khóm A, thị trấn V, huyện V](#), là người mua, bán vàng tại tiệm vàng “Huỳnh”, không xác định được có phải [L](#) là người đến bán vàng cho tiệm vàng của anh hay không và không biết được là tài sản do [L](#) trộm cắp mà có; anh [Nguyễn Lê Công T3](#), sinh năm 1993,

nơi thường trú: [khóm A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#), là người mua, bán vàng tại tiệm vàng “Truyền Kim Thủy” không biết việc [L](#) đem giấy cầm vàng đến bán vàng trên giấy cầm là do trộm cắp mà có; anh [Chung Nhật K](#), sinh năm 2002, nơi thường trú: [ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#), là chủ tiệm điện thoại “Bi Táo” không biết số tiền [L](#) dùng mua điện thoại là tiền do phạm tội mà có; anh [Nguyễn Tân L2](#) chủ tiệm hớt tóc “Lộc Bar Ber” không biết số tiền [L](#) trả cho anh là do phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý những người này về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT - VKS ngày 24 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố đối với bị cáo: [Nguyễn Văn L](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị áp dụng Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà [T1](#), ông [T2](#) số tiền 2.000.000đ, bà [L1](#) không có yêu cầu nên không xem xét.

- Xử lý vật chứng: không có.

- Về án phí hình sự: Đề nghị buộc bị cáo nộp án phí 200.000đ.

- Án phí dân sự: Buộc bị cáo phải nộp 300.000đ.

* Ý kiến của bị cáo [Nguyễn Văn L](#): Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

* Lời nói sau cùng của bị cáo [Nguyễn Văn L](#): Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – [Công an huyện V](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện V](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại bà [T1](#), ông [T2](#) cùng người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên việc vắng mặt của họ đã có lời khai và không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông [T2](#), bà [T1](#), bà [L1](#) như cáo trạng đã nêu cụ thể:

Vào khoảng 08 giờ ngày 02/02/2024, tại nhà bà [T1](#) và ông [T2](#) thuộc [ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long](#), [L](#) lén lút lấy trộm của bà [T1](#) và ông [T2](#) 01 chiếc

nhẫn vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ, trị giá thành tiền tại thời điểm bị mất trộm là 3.175.000đ. Đến ngày 04/02/2024, bị cáo [L](#) tiếp tục lén lút lấy trộm của bà [T1](#) và ông [T2](#) 01 giấy cầm 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,4 chỉ đem giấy cầm vàng bán số vàng cầm trong giấy với số tiền 3.500.000đ.

Ngày 31/3/2024, bị cáo [L](#) lén lút lấy trộm của bà [Lê Thị Mỹ L1](#) 01 chiếc nhẫn vàng 24K, loại nhẫn trơn, trọng lượng 02 chỉ vàng 24K có giá trị thành tiền là 13.860.000đ và 01 mặt dây chuyền đá cầm thạch được bọc vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ vàng 18K có giá trị thành tiền là 2.525.000đ; lấy trộm tiền mặt 1.500.000đ.

Tổng giá trị thành tiền các tài sản bị cáo trộm cắp là 24.560.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung cáo trạng, lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại tòa, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo [Nguyễn Văn L](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm một cách trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên xét xử một mức án nghiêm với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần thiệt hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà [T1](#) và ông [T2](#) số tiền 2.000.000đ, bà [L1](#) không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng: không có.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Văn L](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585, 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Văn T2 số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Bà Lê Thị Mỹ L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 bộ luật dân sự

* Về xử lý vật chứng: Không có.

* Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Mẫn